Bước vào nhịp tích lũy

22/04/2024

Diễn biến hợp đồng					
	Đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	Ngày còn lại
Đơn vị	*Điểm*	*Điểm*	*HĐ*	*Ngày*	*Ngày*
VN30F2405	1205.3	13.6	276,424	16/05	26
VN30F2406	1207.5	11.5	658	20/06	61
VN30F2409	1210.2	11.8	133	19/09	152
VN30F2412	1210.2	12.2	31	19/12	243

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi khối lượng và OI				
	KLGD	*+/-*	*OI*	*+/-*
Đơn vị	*HĐ*	*%*		*%*
VN30F2405	276,424	-19.6%	47,547	
VN30F2406	658	-18.9%	658	
VN30F2409	133	-31.8%	571	
VN30F2412	31	-68.4%	31	

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi Basis spread			
	Basis spread	*Hôm trước*	*+/-*
Đơn vị	*điểm*	*điểm*	*điểm*
VN30F2405	-1.3	-2.3	1.0
VN30F2406	0.9	-2.3	3.2
VN30F2409	3.6	4.4	-0.8
VN30F2412	3.6	4.0	-0.4

Nguồn: Bloomberg – YSVN

DIỄN BIẾN CÁC HĐTL

- 4 HĐTL hồi phục ngày từ đầu phiên sau thông tin tích cực vào cuối tuần. Đà tăng được duy trì trong phiên chiều mặc dù đà tăng có phần thu hẹp nhưng chốt phiên, VN30F2405 tăng gần 14 điểm với basis spread chiết khấu -1.3 điểm.
- Khối lượng trên VN30F2405 sụt giảm 20% so với phiên liền trước còn 276 nghìn HĐ, OI đạt 47,547.

NHẬN ĐỊNH HĐTL VN30F1M

- VN30F2405 hồi phục nhưng đang lưỡng lự dưới ngưỡng Fibo 23.6% tương ứng 1214 điểm. Chỉ báo MACD duy trì tín hiệu hồi phục nhưng đang lưỡng lự tại ngưỡng 0 cho thấy giá có thể tạm thời tích lũy thêm nữa. Vùng quanh 1200 đang là hỗ trợ gần cho giá trong khi nếu nhịp điều chỉnh sâu hơn xảy ra thì 1188 điểm sẽ là vùng cân bằng.
- Xu hướng ngắn hạn khung Daily của HĐ VN30F2405 duy trì mức GIẢM với trailing stoploss quanh 1250 điểm

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược trong phiên	NĐT xem xét chiến lược Long quanh vùng 1200 điểm ,dừng lỗ 1197 điểm với mục tiêu chốt lời 1215-1217 điểm.
Chiến lược theo xu hướng ngắn hạn (Daily)	NĐT xem xét mở vị thế Short từng phần tại 1223 điểm hoặc xa hơn 1228 điểm, dừng lỗ 1233 điểm.

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
Email: phat.pham@yuanta.com.vn
Phone: (084) 28 3622 6868 ext 3880

ĐỒ THỊ VN30F1M

	VN30F2405-Daily	VN30F2405-1H
Xu hướng	**GIẢM**	**GIẢM**
Hỗ trợ 1	1180	**1200**
Hỗ trợ 2	1170	1190
Kháng cự 1	1228	1215
Kháng cự 2	1250	1220

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ VN30-INDEX

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 1.06% với SSI, TCB, STB đóng góp vào đà tăng của chỉ số nhiều nhất.

CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TRONG VN30-INDEX

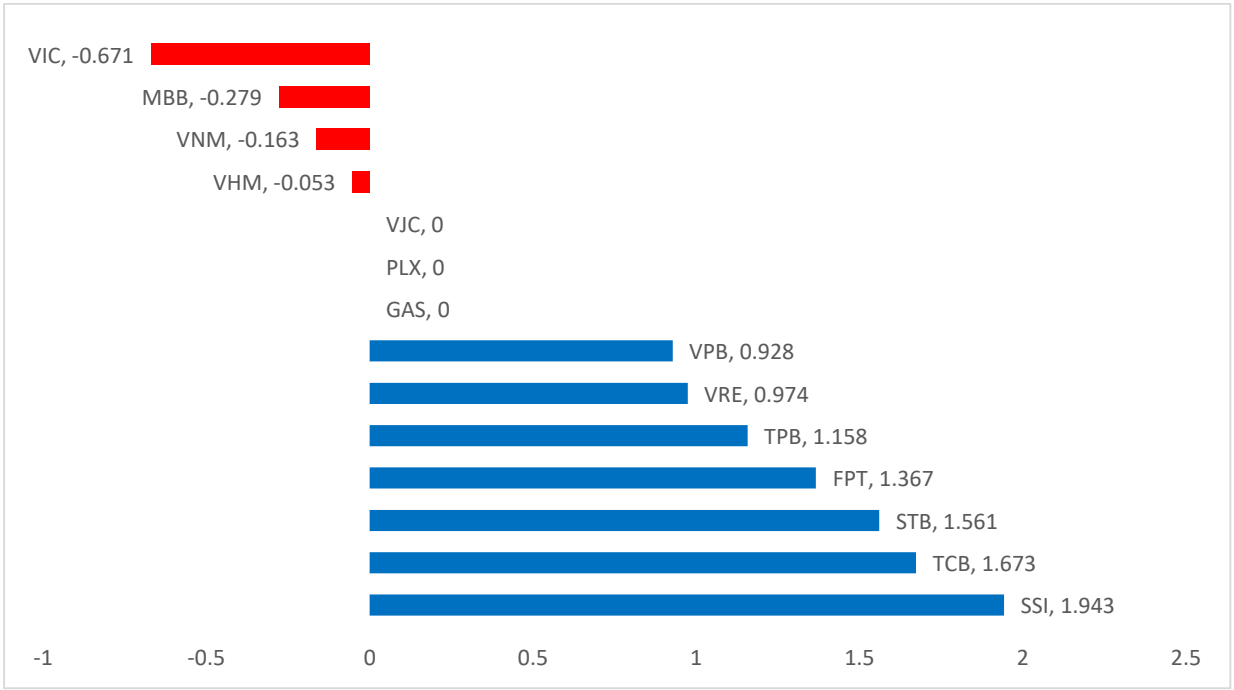

VỐN HÓA TRONG VN30-INDEX

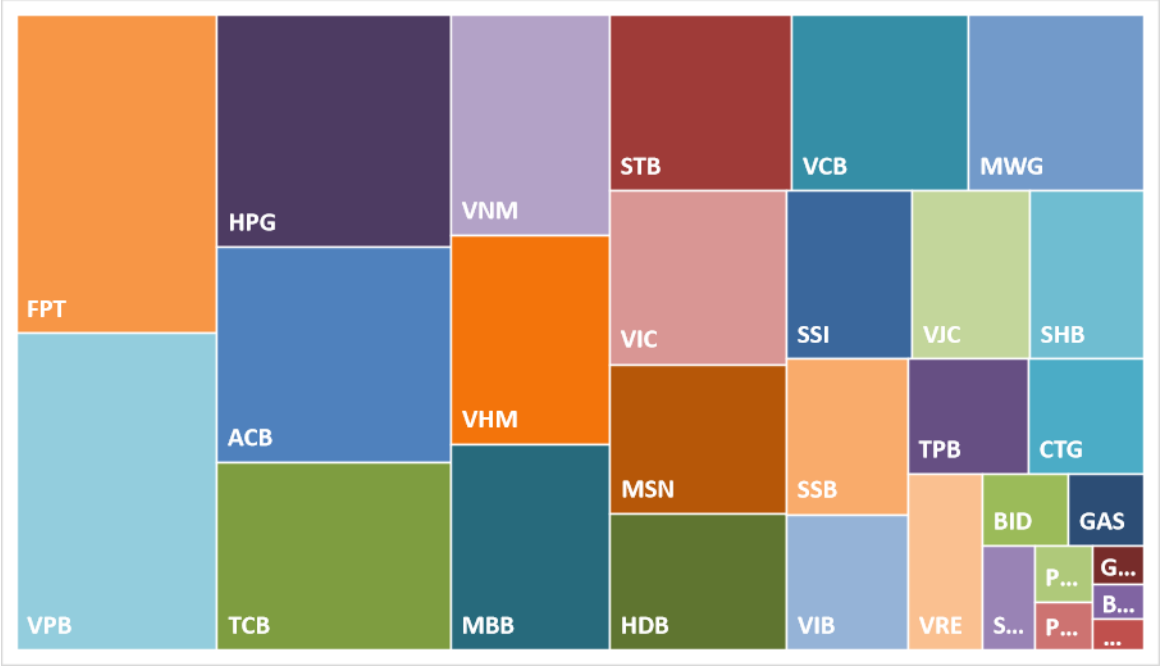

ĐỒ THỊ FPT

DANH SÁCH CP CHỈ SỐ VN30

Mã CP	Tên	Ngành	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	Vốn hóa	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
		Đơn vị:	%	VND	Tỷ VND	x	x	'000 cp	%	VND	VND
ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	Tài chính	7.6%	26,600	103,316	6.4	1.5	11,014	30%	28,950	20,826
BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	Bất động sản	0.2%	51,600	53,406	23.4	2.9	913	1%	83,000	50,700
BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	0.9%	48,350	275,616	12.8	2.3	1,871	17%	56,700	34,608
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	0.2%	38,500	28,579	16.0	1.3	477	26%	48,400	38,200
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Tài chính	2.1%	31,600	169,692	8.5	1.4	9,855	28%	37,150	24,431
FPT	Công ty Cổ phần FPT	CNTT	9.6%	109,000	138,427	21.4	5.5	2,619	49%	118,500	67,391
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Dịch vụ tiện ích	0.7%	75,000	172,255	14.4	2.7	1,107	2%	93,250	74,200
GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	Nguyên vật liệu	0.4%	28,100	112,400	42.9	2.3	4,527	1%	35,800	14,850
HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	3.9%	22,250	64,359	6.4	1.4	6,680	20%	24,500	15,739
HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	7.3%	27,800	161,651	23.7	1.6	25,401	25%	31,400	20,550
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Tài chính	5.3%	22,700	120,017	5.7	1.3	22,892	23%	25,700	15,652
MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Hàng tiêu dùng thiết yếu	3.9%	66,500	95,151	226.2	3.6	4,665	25%	89,400	56,000
MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4.6%	48,200	70,480	423.9	3.0	10,941	46%	59,300	33,600
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	0.3%	34,650	44,026	15.7	1.7	1,017	18%	42,200	31,300
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	0.4%	10,600	24,824	23.9	0.8	6,278	4%	14,200	10,550
SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.6%	52,500	67,335	16.7	2.8	1,105	60%	88,000	52,000
SHB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	Tài chính	2.6%	11,150	40,836	5.5	0.8	27,221	4%	13,600	9,110
SSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	Tài chính	2.4%	22,100	55,155	15.0	1.8	1,573	0%	31,300	20,800
SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Tài chính	2.8%	33,200	49,771	21.7	2.2	23,385	#VALUE!	39,250	20,700
STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	4.1%	26,800	50,524	6.5	1.1	21,719	24%	33,700	24,650
TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	8.3%	44,500	156,752	8.7	1.2	9,196	22%	48,700	27,200
TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	Tài chính	1.8%	16,600	36,547	8.2	1.1	11,824	29%	20,250	15,600
VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	4.5%	90,500	505,813	15.3	3.1	1,391	24%	100,500	73,666
VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	Bất động sản	3.7%	41,500	180,706	5.4	1.0	9,143	20%	66,200	36,750
VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	Tài chính	2.2%	21,100	53,527	6.3	1.4	6,725	21%	25,000	16,625
VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	Bất động sản	4.0%	42,600	162,888	73.3	1.4	3,987	12%	76,600	38,700
VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Công nghiệp	2.5%	103,300	55,948	242.9	3.7	707	17%	113,400	92,900
VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Hàng tiêu dùng thiết yếu	4.4%	64,200	134,175	16.9	4.2	4,152	51%	81,200	63,000
VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	7.0%	18,100	143,604	12.5	1.1	14,837	28%	23,150	17,950
VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Bất động sản	1.6%	21,300	48,400	11.0	1.3	10,802	29%	32,000	21,050

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân
+84 28 3622 6868 ext 3826
research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification
Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions
BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.
HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.
Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.
Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer
© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written.